

NGŨNG CHÚA UỐNG SỮA CHỨA NƯỚC

Giảng tại Thiền viện Trúc Lâm - 2000.

Tôi có một câu chuyện muốn nói cho quý vị nghe. Chuyện này cũng với tinh thần chỉ ông chủ chứ không có gì lạ.

Một sáng, khi xả thiền ra tôi có tuyên bố với một số người rằng: "Tôi quả thực là con ngỗng chúa biết uống sữa, lọc nước chứa lại". Câu nói đó quý vị nghe lạ đời phải không? Đây là câu nói của các Thiền sư Trung Hoa thời xưa. Lúc trước tôi học tôi tu, đọc câu đó tôi cũng biết nhưng biết hơi ngờ ngờ. Bây giờ đem một bát sữa lại bảo chúng ta uống, chúng ta khôn hơn con ngỗng, nhưng chúng ta có lọc riêng sữa một bên nước một bên, để uống sữa chứa nước lại không? Huống là con ngỗng khôn hơn mình tại sao nó biết lọc sữa uống, còn nước chứa lại.

Như vậy tại sao Thiền sư lại nói như con ngỗng chúa uống sữa, lọc nước chứa lại. Quý vị thử nghiệm xem uống sữa lọc nước lại là gì? Cái gì là sữa, cái gì là nước? Nếu mình không biết rõ cái gì là sữa, cái gì là nước thì thôi cứ uống hết cho rồi. Uống cạn ly cạn bát, chứ không có cách nào khác. Vậy muốn lọc sữa chứa nước lại thì phải lọc bằng cách nào? Dùng phương tiện gì để lọc? Đó là một vấn đề nan giải.

Ngày xưa tôi hiểu rõ rằng, sữa là chỉ cho cái chân thật của mình, nước là chỉ cho cái giả dối. Cái thật giả nó lẫn nhau, khó mà lựa lọc được. Hiểu vậy thì được rồi, nhưng bảo phải lọc cái này bỏ cái kia thì thật là khó vô cùng. Nói khó nhưng không ngờ nó lại dễ. Khi thấy nó rồi thì rất là dễ.

Tôi xin hỏi lại, chúng ta ngồi thiền để làm gì? Là tập làm con ngỗng chúa lọc sữa uống chứa nước lại đó. Vậy thì cái gì là sữa để uống, cái gì là nước để chứa lại? Hiểu thì hiểu, nhưng nói ra thì nói không được. Nói không được và làm cũng chưa được luôn. Bởi vậy nên rồi chúng ta trở thành ngỗng con, chứ không phải ngỗng chúa.

Khi nhìn thấy cái đó rồi, tôi mới thông cảm ngày xưa trong kinh dạy các vị A-la-hán có hai thân: Một là còn thân xác thịt này mà đã ở trong Niết-bàn gọi là Hữu dư y Niết-bàn. Hai là thân xác thịt này hoại diệt đi, hoàn toàn nhập Niết-bàn gọi là Vô dư y Niết-bàn. Sau khi thân hoại diệt nhập Niết-bàn thì chúng ta dễ hiểu, vì Niết-bàn là vô sanh. Còn thân này đi đứng là còn sống, còn sống là còn sanh, sao lại được Niết-bàn? Đó là điều tôi thắc mắc. Bởi vì Niết-bàn, nghĩa chánh là vô sanh. Đó là một nghi vấn tôi thầm đặt ra mà chưa tự giải đáp thỏa đáng. Nhưng khi hiểu được con ngỗng chúa uống sữa,

chứa nước lại thì tôi liền hiểu qua nghĩa Hữu dư y Niết-bàn của các vị A-la-hán.

Chỗ này tôi sẽ nói chậm, từ từ để cho quý vị vừa nghe vừa gẫm, mới thấy rõ được lẽ thật. Tất cả chúng ta tu ai cũng sợ vọng tưởng dấy khởi, cho nên vọng khởi là liền bỏ, liền dẹp. Khi bỏ dẹp rồi, lúc đó nói mình không còn vọng tưởng. Nhưng chú thứ hai thứ ba trôi lên rồi bỏ dẹp, ... cứ làm như vậy suốt buổi có mệt không? Quá là còn nhọc hơn mấy người nông phu cuốc đất ngoài đồng nữa, phải không? Ra đồng cuốc đất, đỡ cuốc lên cuốc xuống, làm mệt đứng chống cuốc thờ, ngó trời ngó mây chơi. Còn mình ngồi đó, một giờ hai giờ có dám nghỉ không? Lúc nào cũng phải dòm chừng, cứ hết chú này tới chú khác trôi lên liền liền. Một hai giờ đồng hồ không nghỉ chút nào hết.

Như vậy người tu mới nhìn qua thấy thành thời quá, ngồi lim dim đó thôi, không có gì quan trọng. Mà thực là đổ mồ hôi hột, không có chút rảnh rỗi, nhàn hạ. Bởi vì chúng ta quen nhìn mọi sự vật bên ngoài theo lối hình thức phân biệt tướng mạo, vì vậy cái gì có hình tướng, cái gì có phân biệt thì chúng ta hiểu nhận, còn cái gì không hình tướng, chúng ta lại không biết.

Ai cũng nói tâm là cái biết của mình, là phần tinh thần của mình. Như vậy khi khởi nghĩ phân biệt hơn thua, phải quấy, tốt xấu là chân hay giả? Đến lúc những thứ đó lặng xuống thì cái chân cũng lặng xuống mất tiêu phải không? Đó là chỗ mà lâu nay chúng ta không biết. Không biết uống sữa chứa nước lại là vậy.

Tôi nói xa như người tu Thoại đầu. Thoại đầu là gì? Thoại là câu nói, đầu là ở trước câu nói. Thí dụ như khởi niệm: "Trước khi cha mẹ chưa sanh, ta là gì?", thì từ "trước khi cha mẹ chưa sanh" là thoại, khi chưa khởi câu đó là đầu. Nên sau này các Thiền sư thường nói chúng ta khán thoại vĩ, chứ không phải khán thoại đầu. Vĩ là đuôi, đuôi câu nói. Khán đuôi câu nói, chứ không khán được đầu câu nói. Cứ nhớ "trước khi cha mẹ chưa sanh ta là gì?", mà không thấy được cái trước khi khởi câu nói. Chưa thấy cái trước khi khởi câu, đó là chưa khán tới thoại đầu.

Chúng ta ngồi thiền chỉ biết vọng tưởng. Thấy vọng tưởng sinh, vọng tưởng diệt, chứ không biết cái đầu, trước khi vọng tưởng khởi hay là cái cuối, sau khi vọng tưởng lặng. Như vậy trước khi vọng tưởng dấy lên là cái gì? Sau khi vọng tưởng diệt là cái gì? Bởi khi vọng dấy lên chúng ta nhớ "có vọng, buông". Buông cái này lặng rồi, một lát cái khác dấy lên. Vọng trước lặng, cái khoảng trống trước khi qua vọng thứ hai, là cái gì? Chúng ta chỉ nhớ vọng tưởng lặng, vọng tưởng sanh thành ra cứ đánh lộn hoài, nhọc nhằn quá phải không? Còn cái khoảng

giữa khi nó lặng rồi, mà chưa có cái thứ hai dấy lên, là gì ? Đó là chỗ mà chúng ta quên.

Khi vọng tưởng thứ nhất lặng, chừng một giây hay hai giây mới thấy vọng tưởng thứ hai dấy lên, thì khoảng trống giữa cái thứ nhất với cái thứ hai đó, chúng ta hữu tri hay vô tri ? Hữu tri tức là có tâm. Vọng tưởng dấy lên thì có suy nghĩ, cái suy nghĩ đó là cái biết động. Mỗi một niệm dấy lên là động, động là tướng sinh diệt. Khi nó lặng, khoảng giữa này không có dài, nhưng vẫn có một khoảng giữa trước khi niệm thứ hai dấy lên. Khoảng giữa đó, nếu không có tri thì niệm thứ hai dấy lên mình không thấy. Nhưng niệm thứ hai vừa trôi đầu lên, mình thấy liền, như vậy trong khoảng giữa đó mình có tri hay vô tri ? Có tri. Cái tri của khoảng giữa đó là cái tri sinh diệt hay cái tri bất sinh bất diệt ? Có tướng mạo gì không ?

Khi chúng ta khởi nghĩ nhớ ba, nhớ má, thì hình bóng ba má hiện ra. Ta liền nói “vọng, buông!” Buông thì nó lặng xuống, im lìm được một chút lại dấy lên nhớ chú, nhớ bác. Khi đó hình dáng chú, bác hiện ra. Như vậy khoảng giữa này biết mà không có bóng dáng, không có dấy niệm. Vậy khoảng giữa đó là cái gì ? Đó, tôi muốn chỉ cho tường tận chỗ này. Nếu không nói tường tận, quý vị sẽ không hiểu được. Cứ nghĩ rằng hôm nay tôi ngồi một giờ đồng hồ thấy cả trăm vọng tưởng. Chỉ thấy vọng tưởng thôi, mà không thấy cái gì khác. Như vậy là quên sữa mà chỉ uống nước.

Bây giờ chúng ta phải nhìn lại cho kỹ, khoảng giữa của hai niệm có một khoảng, nhiều khi được một giây hai giây, hoặc một phút hai phút, sau đó mới có niệm thứ hai. Vậy một hai phút đó là một hai phút chúng ta đang sống với cái gì ? Biết mà không khởi động là cái gì ? Là cái biết không sinh diệt. Dấy niệm là cái biết sinh diệt. Cái biết sinh diệt vùng lên mình thấy, rồi nó lặng đi. Khoảng trống đó không có niệm sinh diệt, thì đó là khoảng trống của cái không sinh diệt. Bởi vì khoảng trống đó mình vẫn biết mà. Mình biết mà không có dấy động, biết mà không có bóng dáng, thì cái biết đó thuộc cái không sinh diệt.

Như vậy ngồi hai tiếng đồng hồ, giả sử quý vị có hai trăm lần vọng tưởng, nếu quý vị tỉnh thì trong hai trăm lần vọng tưởng đó, cho mất đi một tiếng đồng hồ, còn lại một tiếng lặng lẽ đó, quý vị đang làm gì ? Đang ở đâu ? Chỗ này phải nhìn cho thật sâu mới biết hết giá trị của nó. Như vậy trong một trăm lần vọng tưởng mất một giờ động, nhưng cũng có một giờ tịnh, phải không ? Một giờ tịnh là không mê. Vừa dấy niệm chúng ta liền thấy, đó là yên tịnh trong cái rõ ràng thường biết. Góp lại từng chặng từng chặng rõ ràng thường biết đó được một giờ, như vậy buổi ngồi thiền đó hữu ích hay vô ích ? Tối thiểu chúng ta cũng được một giờ yên tịnh.

Đằng này chúng ta cứ nhớ một trăm lần vọng tưởng mà bỏ quên cái khoảng lặng quý giá đó. Vì vậy, cứ nghĩ buổi ngồi thiền hôm nay vô ích quá. Lát nghĩ cái này, lát nghĩ cái kia. Một lát mới nghĩ, thì khoảng giữa “một lát” đó cộng lại xem bao nhiêu ? Điều này nếu không giải thích quý vị cứ lầm, ngỡ rằng mình tu sao chỉ thấy toàn vọng tưởng, vô ích quá !

Đang trên đường tu mà muốn được rỗng rang, sạch lâu lâu, không còn gì hết sao được. Phải chia chớ ! Chia cho vọng một chút phần. Vậy mới tu. Tu là đang giành cái nào nhiều, cái nào ít. Hoặc là vọng tưởng nhiều thì khoảng yên lặng ít; hoặc là khoảng yên lặng nhiều thì vọng tưởng ít, đi từ từ như vậy. Vậy chúng ta xác nhận lại một lần nữa xem khoảng không có vọng tưởng là cái gì ?

Ở đây, tôi chưa cắt nghĩa thẳng mà tôi dẫn chuyện vòng vo tam quốc một chút. Ngày xưa Tổ Huệ Khả than với Tổ Bồ-đề-đạt-ma:

- Tâm con không an, nhờ Hòa thượng dạy pháp an tâm.

Tổ Bồ-đề-đạt-ma bảo:

- Đem tâm ra ta an cho !

Ngài Huệ Khả sức tìm. Lúc trước, Ngài nhớ nó chạy lăng xăng hoài sao bây giờ dìm lại nó mất tiêu. Khi đó, Ngài bạch với Tổ rằng:

- Bạch Hòa thượng, con tìm tâm không được.

Tổ Đạt-ma bảo:

- Ta đã an tâm cho ngươi rồi.

Ngay đó Tổ Huệ Khả nhận ra, biết được đường vào. Biết được đường vào, nhưng phải trải qua thời gian khá dài tu tập.

Một hôm Tổ Huệ Khả thưa:

- Bạch Hòa thượng hiện nay con bật hết các duyên.

Tổ Đạt-ma bảo:

- Coi chừng rơi vào không.

Ngài nói:

- Rõ ràng thường biết làm sao không được.

Tổ Đạt-ma liền nói:

- Ông như thế, ta như thế, chư Phật cũng như thế.

Nghĩa là sao ? Nghĩa là bật hết các duyên mà rõ ràng thường biết thì ông được như vậy, ta được như vậy, chư Phật cũng được như vậy. Chư Phật được như vậy nên các Ngài thành Phật. Bây giờ ta được như vậy rồi ta cũng sẽ thành Phật, ông được như vậy ông cũng sẽ thành Phật. Vậy chỗ rõ ràng thường biết đó tên gì ?

Trên đường tu, nhiều khi chúng ta mắc kẹt ở ngôn ngữ, văn tự, mà không thấy được bản chất thực, giá trị thực của sự tu. Bây giờ chúng ta phải thấy giá trị thực của nó. Hiện giờ chúng ta ngồi thiền, dấy niệm liền biết, không dấy niệm cũng biết. Giữa hai niệm dấy lên chúng ta đều biết. Chính khoảng giữa rõ ràng thường biết đó, Tổ Huệ Khả nói bật hết các duyên.

Chúng ta chỉ mới bật được mười phần trăm, hai chục phần trăm hoặc năm chục phần trăm các duyên thôi. Như vậy so với Tổ, chúng ta còn cách xa nhiều, nhưng cũng có một phút, hai phút bật các duyên rồi. Chỗ bật hết các duyên ấy gọi là gì ? Gọi là gì mà chư Phật như vậy, Tổ như vậy, chúng ta cũng như vậy ? Chính cái không thể gọi đó nên có rất nhiều tên gọi. Ông chủ cũng là một tên gọi. Ông chủ không có hình dáng. Khách lên thì có hình dáng, mà chủ thì không có hình dáng. Bởi không hình dáng cho nên khó nhận. Còn khách lên thấy có hình dáng nên dễ nhận. Vì vậy suốt mấy giờ ngồi thiền, chúng ta chỉ thấy khách chứ không thấy chủ. Đó là vì chúng ta sơ suất. Nếu chúng ta nhìn kỹ, niệm dấy lên là khách, khi nó lặng xuống thì ông chủ ngồi sờ sờ đó. Nhưng tại vì ông ngồi trong màn, khuất đi nên khó thấy.

Niệm khởi là duyên, nếu hết các duyên mà rõ ràng thường biết thì chỗ đó chính là chỗ Tổ Bồ-đề-đạt-ma ấn chứng cho Tổ Huệ Khả. Ấn chứng bằng cách “ông như thế, ta như thế”, tức ta và ông không khác nhau. Con dấu thế nào in xuống giấy trắng hiện ra thế ấy, không sai chạy, gọi là ấn chứng. Chẳng những ông như thế ta như thế mà chư Phật cũng như thế luôn. Ba bốn con dấu giống hệt nhau. Đó là ấn chứng sâu đậm. Hiểu cho tới nơi rồi chúng ta mới thấy cái giá trị của sự tu.

Khi khách dấy lên chúng ta thấy, khách lặng chúng ta nói không thấy. Chúng ta không thấy là không thấy khách, chứ không phải không cái thấy. Ai thấy khách ? Ai thấy không khách ? Ông chủ chứ ai. Như vậy niệm lặng tức là ông chủ sờ sờ. Vì ông chủ thấy lúc này nó lặng nè, khách ra khỏi nhà rồi. Như vậy có vắng ông chủ lúc nào đâu.

Vậy mà chúng ta cứ than “ngồi thiền sao cứ loạn hoài !” Tuy loạn hoài nhưng ông chủ vẫn ngồi đó chớ đâu. Nếu không quên ông chủ, thì nó loạn cười với nó chơi “mấy chú hề mà”. Cái thật sờ sờ ở đây thấy mấy chú đang diễn trò. Tu như vậy mới thật là

hữu hiệu. Người không biết tu thì sự tu của mình cảm thấy như vô ích. Năm ngoài ngồi cũng vọng tưởng, năm nay ngồi cũng vọng tưởng, chắc năm mười năm nữa cũng vọng tưởng ! Tu như vậy buồn chết.

Phải thấy năm ngoài trong một giờ bao nhiêu lần vọng tưởng, năm nay một giờ bao nhiêu lần vọng tưởng. Nó thừa từ từ. Mà thừa vọng tưởng từ từ, thì ông chủ hiện ngày càng rõ hơn, phải không ? Vọng tưởng càng vắng, ông chủ càng hiện sờ sờ, chứ có thiếu chỗ nào. Nghiệm cho chín chắn mới thấy giá trị của sự tu, còn nghiệm chưa chín chắn thì chỉ thấy vọng tưởng chớ không thấy gì nữa hết. Tu như vậy tức là vô ích rồi.

Cứ thế mà thấy tới thấy lui, ông chủ không vắng mặt lúc nào hết. Cho nên trong nhà thiền quở trách không cho chúng ta ngủ, vì ngủ thì hết thấy. Thà là thức, dù nó chạy lên chạy xuống nhưng quan trọng là mình vẫn thấy nó, thì không mất ông chủ. Nếu nó lặng mà không biết gì hết thì mất ông chủ. Nên Phật nói khi chúng ta ngủ như đi vào hang quỷ. Vọng tưởng tuy nó điên đảo một chút nhưng ông chủ vẫn có mặt đó để quán sát nó. Còn vào hang quỷ thì thôi hết thấy ai, khách không mà chủ cũng không luôn. Vì vậy khi vọng tưởng, không ai đánh, không ai véo tai; nhưng ngủ gục là bị đánh, bị véo tai. Bởi vì lúc đó ta quên mất ông chủ rồi. Mất cả chủ khách thì phải kêu dậy, chứ không thì đi sâu vào trong hang quỷ tới sao ! Hiểu cho thật kỹ chúng ta mới thấy ý nghĩa, giá trị của người tu thiền.

Như vậy quý vị nhớ lại, ở trước tôi nói con ngỗng uống sữa chưa nước lại. Cũng vậy nội tâm chúng ta giống như một bát chứa sữa nước lẫn lộn. Bây giờ chúng ta phải lọc bỏ nước, uống sữa thôi. Nước là cái gì ? Là các chú vọng tưởng. Chú nào tới mình đều loại ra, không theo. Loại ra rồi, lúc đó mình đang làm gì ? Đang uống sữa. Vậy mà quý vị không biết, cứ than hoài, tu sao thấy vọng không. Nếu hết vọng không biết gì nữa, đó là không biết uống sữa. Dù đã loại nước ra rồi nhưng tới sữa không biết uống, thành con ngỗng đói kêu la om sòm.

Sữa hiện khi nước bị loại. Cũng như khi vọng tưởng lặng thì cái hiện tiền đó là mình, chứ ai ? Mình hiện tiền, hay nói cách khác là ông chủ hiện tiền, thấy rõ, nghe rõ, biết rõ, không có nghi ngờ gì hết. Thấy, nghe, biết mà không có một bóng dáng, không có một khởi nghĩ. Cái biết đó thuộc loại gì ? Nếu so với cái biết có hình có bóng thì nó thế nào ? Có hình có bóng là vọng. Vọng là động là sinh diệt là nhân tạo nghiệp sinh tử. Còn cái biết này lặng lẽ không hình không bóng, mà rõ ràng thường biết. Cái rõ ràng thường biết là nhân gì ? Là nhân vô sinh, tức là Niết-bàn.

Như vậy chúng ta ngồi thiền vắng vọng tưởng một phút, hai phút, ba phút... thời gian đó chúng ta đang ở trong cái gì ? Đang ngồi trong Niết-bàn, phải không ? Cho nên các vị A-la-hán khi còn thân này, các Ngài sinh hoạt bình thường nhưng không có niệm duyên theo cảnh. Vì thế nói các Ngài đang ở trong Hữu dư y Niết-bàn. Bởi Niết- bàn là vô sanh. Còn niệm là còn sanh. Dứt niệm mà hằng tri giác, đó là vô sanh, là Niết-bàn.

Chúng ta cứ ngỡ rằng vào Niết-bàn là vào một cảnh giới rực rỡ, có đủ thứ sung sướng, tươi đẹp... Tưởng Niết-bàn như vậy là Niết-bàn tưởng tượng. Niết-bàn là vô sanh, vô sanh mà hằng tri hằng giác, chứ không phải vô sanh mà vô tri vô giác. Cái hằng tri hằng giác đó cũng gọi là Phật tánh. Như vậy được cái vô sanh hằng tri giác đó là nhập được Phật tánh của mình. Nếu nhập được Phật tánh của mình thì gọi là Phật chứ gì ! Chúng ta cứ mong thành Phật được ngồi trên tòa sen có hào quang rực rỡ, ông Phật đó là ông Phật gì ? Ông Phật đó là ông Phật sinh tử, hoặc là báo thân, hoặc là hóa thân. Phật Pháp thân thì không có hình tướng.

Như vậy chúng ta có tu sẽ được kết quả rất cụ thể, còn người không biết tu hết nghĩ chuyện này đến nghĩ chuyện nọ liên miên. Trong khi cái biết thâm lặng luôn ở bên mình thì lại không hay, không nhớ tới. Do không nhận được cái hằng tri hằng giác thâm lặng ấy, nên chỉ nghĩ hơn nghĩ thua, nghĩ phải nghĩ quấy, cho đó là tâm. Chấp giữ khư khư thân sinh diệt và tâm sinh diệt là mình thì trách gì không đi trong luân hồi muôn kiếp sao được. Bởi cho cái sinh diệt là mình nên vừa mất cái sinh diệt này liền ôm cái sinh diệt khác, cứ liên miên như vậy, nên đi trong luân hồi vô số kiếp.

Nếu bây giờ biết rõ thân này là vô thường sinh diệt, tâm phân biệt hơn thua phải quấy cũng vô thường sinh diệt; chỉ có cái hằng tri hằng giác, không hình không tướng đó mới thật là mình. Cái đó có bị lửa đốt cháy không ? Không. Vì vậy nên nói hoa sen trong lò lửa.

Nói thân vô thường vì thân bị lửa vô thường thiêu đốt, cháy mòn dần. Thí dụ như một cây củ tươi, đốt vô lò lửa. Ban đầu củ tươi cháy chậm, lần lần củ khô cháy nhanh hơn, cuối cùng nó bắt cháy hết. Cũng như vậy, hồi ta sinh ra đến lớn lên năm mươi tuổi, đầu tóc xanh. Năm tháng chất chồng, lửa vô thường đốt riết bây giờ đầu bạc trắng. Hồi xưa mặt mày no đầy, bây giờ bắt đầu nhăn nheo. Nó hiện tướng khô đó, khô rồi thì tới cháy rụi. Rồi rành chúng ta mang thân vô thường, bị lửa vô thường đốt cháy. Có khi nó cháy gấp, có khi nó cháy muộn, nhưng nhất định phải cháy.

Song trong cái vô thường đó, ngầm có một cái chân thường, tức là cái không có hình tướng, hằng

giác hằng tri. Không hình tướng nên đâu bị vô thường, hằng giác hằng tri nên đâu phải là không. Trong nhà Phật nói chỗ đó “không phải có, không phải không” (phi hữu, phi vô). Bởi vì nó không phải có theo hình tướng vô thường, không phải không vì nó hằng giác hằng tri.

Trên đường tu chúng ta nghiệm, nhận kỹ mới thấy, từng phút từng giây chúng ta đang tiến chứ không phải là vô ích. Nhưng vì lâu nay không ai giảng trạch cho mình biết, cứ cho rằng ngồi thiền phải yên, phải lặng; mà sao mình ngồi vọng tưởng hoài, chưa yên chưa lặng nên coi như mình tu chưa có kết quả. Năm năm, mười năm nhìn lại thấy cũng còn vọng tưởng, bèn than: “Ôi, mười năm rồi mà tu vẫn không có kết quả gì !” nên thói Bồ đề tâm.

Nếu quý vị ngồi thiền từ đầu giờ đến cuối giờ, chịu khó để ý ngày nay nghĩ mười lần, ngày mai còn chín lần, ngày khác còn tám lần... Như vậy là đã thấy bước tiến của mình. Niệm khởi và vô thường là điên đảo. Qua những cái đó chúng ta có những phút giây sống với cái chơn thường. Từ niệm điên đảo mà thức tỉnh, chúng ta sống lại với cái bình lặng vô thượng chánh giác. Như vậy là mình có giác, chứ đâu phải hoàn toàn mê.

Giả sử chúng ta còn vọng tưởng mà ông chủ vẫn hiện tiền hoài thì có thiệt thòi gì đâu. Mỗi niệm dấy lên ông chủ thấy quở nó, nó liền mất. Lát sau nó dấy lên niệm khác, ông chủ thấy lại quở nó, nó liền mất. Cứ như vậy, trong nhà có khách bước vô, chủ chào hỏi, xong khách bước ra. Đến người khác bước vô, chủ cũng chào hỏi... Cả ngày khách tới lui tấp nập, nhưng ông chủ vẫn có mặt để chào hỏi khách thì có thiệt thòi gì đâu ! Chỉ sợ không có ông chủ, khách vô làm quyền ở trong nhà thì mới nguy. Chứ còn trong nhà có chủ, khách bước vô, chủ chào rồi đưa ra. Như vậy ông chủ có thiếu vắng lúc nào đâu ?

Vậy mà nhiều người than thở hoài, “tu lâu mà không có kết quả”, vì quên ông chủ của chính mình. Nên biết giờ ngồi thiền không phải thiệt thòi, mà chẳng những giờ ngồi thiền thôi, cho tới giờ đi tưới hoa, nhổ cỏ, nấu cơm, lật rau v.v... quý vị cũng biết rõ từng niệm khởi. Đó là quý vị không thiếu ông chủ. Ông chủ vừa thấy dấy nghĩ liền đuổi đi, như vậy có gì mất mát đâu ? Nếu giờ nào cũng có ông chủ, tức là giờ nào mình cũng có ông Phật. Tuy tu chưa thành Phật, mà lúc nào cũng có Phật hộ cho mình. Đó là Phật luôn luôn gia hộ cho mình không bị mấy đũa phàm tục chen vô.

Ngược lại cứ rong ruổi, thả trâu chạy cùng đường cùng xá, chiều lại thấp hương cầu Phật phù hộ cho con, mà không chịu nhận ông Phật thường trực gia hộ bên mình. Đó là lối tu quên gốc chạy theo ngọn ngành. Cái gốc đó không xa, ở gần bên mình. Nên

chúng ta thường hay nói tu là cốt trở về cổ hương. Cổ hương ở đâu ? Nếu nghĩ cổ hương cách đây chừng năm trăm hay một ngàn cây số là sai lầm. Chúng ta phải nhớ cổ hương ở ngay dưới gót chân mình chứ không ở đâu xa hết. Chúng ta đang đứng trên cổ hương mà quên mình đang đứng trên cổ hương, cứ nhìn đằng này đằng kia kiếm tìm cổ hương. Đang đứng trên đất cổ hương, mà cứ nhìn ra ngoài nên nói quê hương xa mù, không biết ở đâu.

Như vậy mới thấy chúng ta hết sức điên đảo. Cái thật hiện tiền lại quên, chỉ đuổi theo cái tưởng tượng, cái mình ước mơ. Bây giờ muốn trở về cổ hương, chúng ta phải làm sao ? Chúng ta phải chịu khó nhìn xuống chân mình thì thấy chớ gì. Vì muốn cho quý vị thấy cổ hương nên tôi mới khuyên mỗi khuya mỗi tối, quý vị ngồi nhòm xuống một chút. Đừng nhìn đi xa, nhìn xa thì quên bằng quê mình. Nhìn xuống để thấy mình đang ngồi, đang đứng tại quê hương cũ của mình. Đó là chúng ta tỉnh, chúng ta giác. Còn nếu quên, chạy đi tìm đâu này góc nọ là chúng ta mê. Quên là mê. Mê cổ hương hiện tiền nên chạy tìm nơi nọ nơi kia. Tất cả chúng tu hành là quay lại, nhận thẳng nơi mình, chứ không có ở đâu xa.

Trở lại đề tài tôi nêu ở trước là con ngỗng chúa chỉ uống sữa chữa nước. Chỗ rõ ràng thường biết không dấy niệm là sữa. Niệm khởi sinh diệt là nước. Nếu chúng ta ngồi thiền hoặc đi lại, mà cứ nhìn nhận cái rõ ràng thường biết, không chạy theo cảnh bên ngoài, gọi là biết uống sữa chữa nước lại. Đó, chúng ta đang làm một công tác lọc lựa, cái gì không phải thật mình thì loại ra; còn ông chủ thật thì mình nhận và sống với ông chủ. Đó chính là công phu tu của mình. Nếu một giờ không có vọng tưởng, hằng tri hằng giác, thì giờ đó gọi là giờ Niết-bàn.

Như vậy ngay nơi thân phàm tục này cũng vẫn có Niết-bàn. Nhưng Niết-bàn đó chưa trọn vẹn, chỉ là Niết-bàn từng chặng, từng khoảng thôi. Lát thì sinh tử, lát thì Niết-bàn, còn chập chờn chứ chưa hoàn tất Niết-bàn. Chừng nào như Tổ Huệ Khả, mọi duyên đều sạch, không còn một niệm nào nữa, lúc đó chúng ta vẫn sống, vẫn đi lại, mọi công tác chúng ta vẫn làm mà tâm hằng giác, hằng thanh tịnh, đó là Hữu dư y Niết-bàn. Như vậy Niết-bàn xa không ? Kiếm ở đâu ? Chúng ta có quyền được Niết-bàn không ? Có ai không có quyền đó không ?

Lâu nay chúng ta cứ nghĩ Phật, Bồ-tát mới có Niết-bàn, còn mình là phàm phu ngu si nên vô phần. Bởi vì chúng ta cứ ngỡ Niết-bàn chỉ có, khi tu đến hoàn toàn viên mãn. Chúng ta biết mình có nhân Niết-bàn rồi, thì quả Niết-bàn sớm chầy gì cũng sẽ được. Như vậy ai cũng có khả năng, ai cũng có thể tu được quả Niết-bàn. Nên khi tôi thấy rõ việc này rồi,

tôi cười vì hồi xưa đến giờ chúng ta cứ nghĩ rằng sữa với nước đã hòa rồi thì không tài nào lọc được, phải không ? Nhưng bây giờ có thể lọc được thì mình là ngỗng chúa rồi. Ngỗng chúa này đang uống sữa lọc nước, chứ không phải đã uống xong.

Như vậy quý vị cũng đang tập làm ngỗng chúa đó, chứ đâu phải chuyện thường. Khi niệm khởi là sanh tử, khi lặng lẽ hằng tri là vô sanh. Sanh tử với vô sanh ở cạnh bên, một giờ ngồi thiền ít ra cũng được phân nửa thời gian của vô sanh. Như vậy có buổi nào quý vị không có Niết-bàn đâu. Ngày nào cũng có Niết-bàn nhưng nhiều ít vậy thôi. Do đó trên đường tu không có chuyện luống công vô ích mà chỉ vì chúng ta không nhận ra.

Tôi nhắc lại câu hỏi của ngài Thạch Cự: Bồ-tát Địa Tạng tay cầm viên ngọc để làm gì ? Bởi vì chúng ta cứ nghĩ Bồ-tát Địa Tạng mới có viên ngọc, còn mình vô phần. Cho nên Ngài đặt câu hỏi lại để cho chúng ta tỉnh, biết rằng mình cũng có ngọc. Chư Bồ-tát có Niết-bàn, mình cũng có Niết-bàn, chứ không phải mình vô phần. Chỉ vì mình không khéo, không nhận rồi cảm thấy vô phần. Vô phần là tại có của mà không dám nhận, nên thành kẻ cùng tử lang thang. Nếu nhận ra có ngọc báu đầy kho thì mình là con trưởng giả, là phú gia rồi. Một bên có mà quên thì thành cùng tử, một bên có mà nhớ thì thành trưởng giả.

Bây giờ quý vị ứng làm gì ? Ứng làm cùng tử lang thang hay làm trưởng giả ? Chúng ta hiện giờ chắc cũng thấy mình là con trưởng giả, có nhiều của chôn cất kỹ, chỉ tại chưa bới lên thôi. Mai kia bới lên mình cũng sẽ là trưởng giả, chứ không nghèo nàn như người ta tưởng nữa. Ý nghĩa này rất rõ ràng.

Tôi nói câu chuyện con ngỗng chúa biết uống sữa chữa nước lại để giúp quý vị có thêm kinh nghiệm trong việc tu hành. Mong rằng tất cả sẽ là những con ngỗng chúa biết uống sữa chữa nước lại như thế.

]